

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp giấy phép cắt xẻ đề để thi công các hạng mục công qua đề
thuộc dự án thành phần số 12: Xử lý cấp bách các công xung yếu
dưới đề tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đề điều ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều ngày 17/6/2020; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 113/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đề điều;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện việc chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đề điều;

Căn cứ Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 1157/ĐĐ-QLĐĐ ngày 07/12/2023 của Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai về việc chấp thuận để cấp phép thi công xây dựng các công dưới đề thuộc dự án thành phần số 12: Xử lý cấp bách các công xung yếu dưới đề tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa (Chủ đầu tư) đối với dự án thành phần số 12: Xử lý cấp bách các công xung yếu dưới đề tỉnh Thanh Hóa thuộc dự án Xử lý cấp bách các công xung yếu dưới đề từ đề cấp III trở lên: Số 80/QĐ-BQLDANN ngày 19/7/2023 về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở; số 152/QĐ-BQLDANN ngày 20/10/2023 về việc phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 9: Thi công xây dựng công trình và lắp đặt thiết bị;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 338/TTr-SNN&PTNT ngày 23/11/2023 (kèm theo hồ sơ) về việc đề nghị cấp Giấy phép cắt xẻ đề để thi công các hạng mục công qua đề thuộc dự án Xử lý cấp bách các công xung yếu dưới đề từ đề cấp III trở lên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công các hạng mục công qua đê thuộc dự án thành phần số 12: Xử lý cấp bách các công xung yếu dưới đê tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chính như sau:

1. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa.

2. Nhà thầu thi công xây dựng công trình: Tổng Công ty xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn Thanh Hóa - Công ty Cổ phần.

3. Vị trí, quy mô cắt xẻ đê:

a) Cống Chấn Long 01 cửa tại K35+310 đê hữu Mã, huyện Thiệu Hóa:

- Chiều dài cắt đê (theo chiều dọc, tại mặt đê): 46,9m.
- Chiều rộng hố móng (theo chiều dọc đê): 7,8m.
- Cao trình đáy hố móng tại thân đê: -1,7m.

b) Cống trạm bơm Chuế Cầu tại K12+261 đê tả Lèn, huyện Hà Trung:

- Chiều dài cắt đê (theo chiều dọc, tại mặt đê): 26,4m.
- Chiều rộng hố móng (theo chiều dọc đê): 7,3m.
- Cao trình đáy hố móng tại thân đê: +1,77m.

c) Cống Na tại K7+673 đê tả Lèn, huyện Hà Trung:

- Chiều dài cắt đê (theo chiều dọc, tại mặt đê): 36,33m.
- Chiều rộng hố móng (theo chiều dọc đê): 9,2m.
- Cao trình đáy hố móng tại thân đê: +0,2m.

d) Cống Văn Thắng tại K21+434 đê tả Lèn, huyện Nga Sơn:

- Chiều dài cắt đê (theo chiều dọc, tại mặt đê): 36,69m.
- Chiều rộng hố móng (theo chiều dọc đê): 8,35m.
- Cao trình đáy hố móng tại thân đê: -2,9m.

đ) Cống Thực Phẩm tại K5+966 đê hữu Lạch Trường, huyện Hoằng Hóa:

- Chiều dài cắt đê (theo chiều dọc, tại mặt đê): 29,05m.
- Chiều rộng hố móng (theo chiều dọc đê): 7,3m.
- Cao trình đáy hố móng tại thân đê: -0,33m.

e) Cống Bến Xuôi tại K6+298 đê hữu Lạch Trường, huyện Hoằng Hóa:

- Chiều dài cắt đê (theo chiều dọc, tại mặt đê): 28,35m.
- Chiều rộng hố móng (theo chiều dọc đê): 7,3m.
- Cao trình đáy hố móng tại thân đê: -0,33m.

f) Cống Thọ Văn I tại K6+902 đê hữu Lạch Trường, huyện Hoằng Hóa:

- Chiều dài cắt đê (theo chiều dọc, tại mặt đê): 27,73m.
- Chiều rộng hố móng (theo chiều dọc đê): 7,3m.
- Cao trình đáy hố móng tại thân đê: -0,12m.

g) Công Thợ Vắn II tại K6+967 đê hữu Lạch Trường, huyện Hoằng Hóa:

- Chiều dài cắt đê (theo chiều dọc, tại mặt đê): 4,0m.
- Chiều rộng hố móng (theo chiều dọc đê): 4,0m.
- Cao trình đáy hố móng tại thân đê: +2,75m.

4. Thời gian được phép thi công: Từ ngày ban hành Quyết định này và phải hoàn thành việc thi công cống, đắp đê đến cao trình thiết kế đảm bảo an toàn chống lũ, bão trước ngày 31/5/2024.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc thi công cắt xẻ đê theo đúng quy định tại Quyết định này, thiết kế được duyệt, pháp luật về đê điều và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, yêu cầu chủ đầu tư có trách nhiệm tiếp thu, thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Cục Quản lý đê điều và Phòng chống thiên tai tại Công văn số 1157/ĐĐ-QLĐĐ ngày 07/12/2023 và của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 338/TTr-SNN&PTNT ngày 23/11/2023.

3. Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Thủy lợi chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện của chủ đầu tư; kiến nghị với UBND tỉnh thu hồi quyết định cấp phép nếu xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật về đê điều trong quá trình thi công.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND các huyện: Thiệu Hóa, Hà Trung, Nga Sơn, Hoằng Hóa và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan, có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Cục Quản lý đê điều và PCTT;
- Lưu: VT, NN, TTPVHCC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang